

Bản án số: **111/2021/HS-ST**
Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2021/TLST- HS ngày 05/ 5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Y, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: đường Tr, phường V, thành phố H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Viết T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Chồng: Lê Văn N; Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 58/2011/HSST ngày 29/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Vũ Thị T, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Khu Gi, phường Ng, thị xã S, tỉnh Bắc N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Loan, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965;Chồng: chưa có.Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Văn Ng – Công ty Luật TNHH Hung Ng, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

- **Bị hại:**Chị Ngô Thị Kim D, sinh năm 1994(có mặt)

Địa chỉ: đường C, phường Đ, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Y và chị Ngô Thị Kim Dung, sinh năm: 1994; HKTT: Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội quen biết nhau qua chơi game Audition online. Khoảng đầu tháng 8/2019, Lê Thị Y và Vũ Thị T rủ chị Dung và Thịnh (là bạn trai của Y), Linh và bạn trai của Linh, Tình là bạn trai của Dung (tất cả đều không rõ nhân thân lai lịch) đi uống nước tại quán trà đá tại cổng làng Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong lúc nói chuyện, giữa Thịnh, Tình và bạn trai của Linh xảy ra mâu thuẫn, Tình dùng điều cày vệt bạn trai của Linh dẫn đến bị thương tích tại vùng đầu, Y và Tình đã đưa bạn trai của Linh đi khám tại Bệnh viện 198 chi phí hết 2.000.000 đồng và do Y chi trả. Ngoài ra, trong lúc đánh nhau đã làm hư hỏng một số đồ đạc của quán trà đá nên Tình đã đưa cho chủ quán 01 chiếc điện thoại di động, hẹn khi nào có tiền trả sẽ lấy lại điện thoại sau. Hai ngày sau, Y và Thịnh quay lại đưa cho chủ quán nước 1.000.000 đồng để lấy điện thoại của Tình, mục đích buộc Tình bồi thường số tiền 4.000.000 đồng gồm tiền chuộc điện thoại và tiền khám thương của bạn trai Linh. Sau đó có một nam thanh niên tự xưng là bạn của Tình hẹn gặp Y để chuộc điện thoại. Khi gặp, Y bảo trả số tiền 4.000.000 đồng nhưng nam thanh niên đã cầm điện thoại nói để kiểm tra rồi bỏ chạy mất. Do không biết Tình ở đâu nên Y đã ép chị Dung phải có trách nhiệm nhận trả số tiền 4.000.000 đồng trên nhưng sau nhiều lần thúc dục, chị Dung vẫn chưa trả được tiền cho Y.

Ngày 10/09/2019, Y cùng Thịnh và T đến khu vực làng Phú Đô để tìm gặp và đưa chị Dung lên taxi đi về nhà nghỉ Hoàn Mỹ tại địa chỉ: số 7, ngõ 67

Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại phòng 405 nhà nghỉ Hoàn Mỹ, Y yêu cầu chị Dung phải trả số tiền 4.000.000 đồng. Chị Dung nói không có tiền để trả nên Y đã dùng tay tát 02 cái và dùng dép vạt 02 cái vào mặt chị Dung mục đích đòi tiền. Thịnh dùng gậy cao su đánh 03 cái vào lưng, T dùng chân phải đá 02 cái vào chân chị Dung làm chị Dung sợ hãi đã tiểu tiện ra quần, nên Y bảo chị Dung đi tắm. Sau khi tắm xong, Y đưa chân cho chị Dung quần vào người và yêu cầu chị Dung viết giấy vay số tiền 4.000.000 đồng. Thịnh đã đọc nội dung giấy nhận nợ cho chị Dung viết, sau đó Y giữ giấy nhận nợ này. Y bảo T kiểm tra túi xách của chị Dung thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 80.000 đồng. T đã lấy điện thoại của chị Dung rồi lắp sim để sử dụng, số tiền 80.000 đồng, Y cầm đưa cho T để đi chơi điện tử hết. Đến 17 giờ cùng ngày, chị Dung ra về. Sau đó, Y nhiều lần yêu cầu chị Dung trả tiền, do lo sợ bị đánh nên chị Dung đã nhiều lần chuyển cho Y mỗi lần từ khoảng 100.000 đồng đến 300.000 đồng (bằng hình thức nhờ người chuyển khoản vào số tài khoản 50210000162810 của Y tại ngân hàng BIDV). Tổng số tiền chị Dung đã trả cho Y là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 21/8/2020, Lê Thị Y và Vũ Thị T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ đen, BKS 36B2 – 118.65 đi từ Bắc Ninh xuống Hà Nội và cùng với Nguyễn Thu Phương, sinh năm: 1994; HKTT: Số 15, Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đi tìm gặp chị Dung tại quán Game 208 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để đòi nốt số tiền nợ còn lại là 1.500.000 đồng. Do chị Dung không có tiền để trả, Y đã dùng tay tát 02 cái vào mặt chị Dung, chị Dung xin khát nhưng Y không đồng ý và T đưa chị Dung đến trước cửa nhà số 9 ngõ 252 đường Mỹ Đình. Lúc này, Y nói “Dung mày có trả tiền tao không” rồi dùng tay tát vào mặt của chị Dung, T dùng chân phải đạp 02 phát vào đùi trái và người của chị Dung, Y tiếp tục nhặt 01 cành cây khô dài khoảng 60-70cm, đường kính 3 cm ở ven đường vạt 02 cái vào người chị Dung (01 cái vào bắp tay trái, 01 cái vào sườn bên trái) mục đích để chị Dung sợ và trả tiền, chị Dung bỏ chạy thì Y và T tiếp tục đuổi theo kéo chị Dung lại. Trong lúc giằng co, T bị đau ở chân nên tiếp tục đá chị Dung 01 cái vào sau gáy, Y tiếp tục tát chị Dung và đè chị Dung xuống, còn T lột áo của chị Dung, sau đó Y dùng ké bằng kim loại gắn vào móc khóa để cắt tóc của chị Dung nhưng không được, nên Y giữ chị Dung và đưa kéo cho T để T cắt tóc của chị Dung, Phương đứng ngoài không tham gia. Trong lúc bị đánh, chị Dung kêu cứu, Công an phường Mỹ Đình 2 nhận được

tin báo của quần chúng nhân dân đã đến đưa những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Y và Vũ Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thị Y:

+01 móc khóa có gắn 01 chiếc kéo bằng kim loại nhỏ màu trắng được móc vào 01 móc khóa nhựa trang trí;

+01 giấy vay tiền ghi ngày 10/9/2020; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ đen, BKS 36B2 – 118.65 kèm đăng ký xe;

+01 Điện thoại di động Oppo F1S màu hồng lắp sim 1 số 0383381615, sim 2 số 0816749828;

- Thu giữ của Vũ Thị T: 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng – vàng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 màu đen do Vũ Thị T chiếm đoạt của chị Dung ngày 10/9/2019, do T sau khi chiếm đoạt được đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng. Chị Dung không cung cấp được hóa đơn mua bán và khai chiếc điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 (không thu được tang vật): Không đủ cơ sở định giá tài sản.*

Tại Kết luận giám định số 195 ngày 24/03/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: *Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định (giấy vay tiền đề ngày 10/9/2019) so với chữ viết, chữ ký của Ngô Thị Kim Dung trên các mẫu so sánh (Đơn trình báo, đơn đề nghị, bản tường trình của chị Ngô Thị Kim Dung) do cùng một người viết, ký ra. Nội dung nguyên thủy trước các chữ “có vay tiền”, “Triệu đồng” ở các dòng chữ viết thứ 5, 6 từ trên xuống tại mặt sau mẫu cần giám định không khôi phục được nội dung nguyên thủy.*

Quá trình điều tra, chị Dung khai bị Y và T bắt ép lên xe taxi vào ngày 10/09/2019 rồi đưa về phòng 405 nhà nghỉ Hoàn Mỹ tại số 7, ngõ 67 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi vào phòng, Thịnh bấm chốt cửa, chị Dung nhiều lần xin về để tìm cách trả tiền nhưng Y và Thịnh không đồng ý. Cơ quan điều tra đã T hành đối chất giữa chị

Dung và Y, giữa chị Dung và T. Kết quả Y và T vẫn giữ nguyên lời khai về việc không bắt ép chị Dung lên xe mà chị Dung tự nguyện lên xe. Tại nhà nghỉ, Y và Thịnh không chốt cửa phòng và cũng không bắt ép chị Dung phải ở lại, chị Dung xin ở lại để đợi quần áo khô và hiện do đối tượng Thịnh không xác định và làm rõ được nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để làm rõ và xử lý hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Đối với đối tượng tên Thịnh có hành vi dùng gậy cao su màu đen đánh, ép đọc cho chị Dung viết giấy vay tiền ngày 10/9/2019. Quá trình điều tra Y không cung cấp được thông tin lai lịch của Thịnh, qua sao kê tài khoản ngân hàng xác định ngày 19/10/2019, có nội dung Đỗ Văn Thịnh đã chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho Lê Thị Y qua tài khoản số 1902873785817 ngân hàng Techcombank. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định chủ tài khoản trên là Đàm Tuấn Anh (SN: 1982; HKTT: Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Anh Tuấn Anh khai làm nghề mua bán điện thoại di động và dịch vụ chuyển, trả tiền cho khách hàng có nhu cầu và thu phí giao dịch thành công từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Do khách hàng giao dịch đông nên Tuấn Anh không nhớ tên, đặc điểm khách hàng có tên Đỗ Văn Thịnh nhờ chuyển tiền cho Lê Thị Y nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng Thịnh để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thu Phương đi cùng với Y và T đến để tìm chị Dung nhưng khi sự việc xảy ra, Phương đứng ngoài không tham gia nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi lột áo và cắt tóc chị Dung tại trước cửa nhà số 9 ngõ 252 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 21/08/2020 của Lê Thị Y và Vũ Thị T trong chuỗi hành vi dùng vũ lực đối với chị Dung để chiếm đoạt tài sản. Do ngày 22/8/2020, chị Dung đã có đơn đề nghị không xem xét xử lý về hành vi này nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm không đề cập để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ đen, BKS 36B2 – 118.65 (Số khung: 09Y066203; Số máy: 16S2066203) thu giữ của Lê Thị Y. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký đứng tên ông Lê Đình Lại, sinh năm 1950; HKTT: Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2017, ông Lại đã bán chiếc xe trên cho Lê Thị Y.

Về dân sự: Chị Ngô Thị Kim Dung từ chối giám định thương tích và yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng là tiền chị Dung đã trả cho Y và 1.500.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất tinh thần).

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSNTL ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Lê Thị Y và Vũ Thị T về tội: *Cướp tài sản* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Y và T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã có hành vi dùng vũ lực và gây cao su màu đen đánh, ép chị Dung viết giấy vay nợ số tiền 4.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Dung số tiền 80.000 đồng cùng 01 điện thoại Nokia tại nhà nghỉ Hoàn Mỹ và chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng do chị Dung sợ bị Y đánh nên nhiều lần chuyển khoản cho Y vào số tài khoản của Y tại Ngân hàng BIDV. Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Dung là 2.580.000 đồng và 01 điện thoại Nokia (không xác định được giá trị).

* Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Y từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù .

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù .

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 móc khóa có gắn 01 chiếc kéo bằng kim loại nhỏ màu trắng được móc vào 01 móc khóa nhựa trang trí;

Trả lại cho bị cáo Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ đen, BKS 36B2 – 118.65 kèm đăng ký xe;

Sung công quỹ nhà nước:

+01 Điện thoại di động Oppo F1S màu hồng lắp sim 1 số 0383381615, sim 2 số 0816749828;

+ 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng – vàng.

+ Số tiền 2.500.000 đồng bị cáo Y chiếm đoạt của chị Dung là tiền thu lời bất chính, đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước.

* **Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T:** Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm về tội danh. Tuy nhiên về hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là cao và đề nghị HĐXX xử bị cáo T dưới mức của khung hình phạt là từ 05 năm đến 06 năm tù, do trong quá trình điều tra bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan T hành tố tụng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ, bị cáo có tác động tới gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm tkhoản 1, khoản 2 Điều 51 của Luật hình sự

Lời nói sau cùng: Bị cáo Y và bị cáo T đều nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2019, tại nhà nghỉ Hoàn Mỹ tại số 7 ngõ 67 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lê Thị Y và Vũ Thị T cùng đối tượng Thịnh (hiện chưa xác định được) đã có hành vi dùng vũ lực và gây cao su màu đen đánh, ép chị Ngô Thị Kim Dung viết giấy vay nợ số tiền 4.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Ngô Thị Kim Dung số tiền 80.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Nokia 1202 (không xác định được giá trị), sau đó, các bị cáo đã nhiều lần yêu cầu chị Dung chuyển khoản cho Y với số tiền 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt được của chị Y là 2.580.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 1202 (không xác định được giá trị).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Y và T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo Y có nhân thân xấu. Bị cáo Y đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích), nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên phạm tội lần này, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo T là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình vi phạm, nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo HĐXX nhận thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Khi lượng hình phạt, xét: Các bị cáo Y và T tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho chị Dung số tiền là 10.000.000 đồng vào ngày 24/5/2021, chị Dung đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo Y và T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên các bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên Thịnh có hành vi dùng gậy cao su màu đen đánh, ép đọc cho chị Dung viết giấy vay tiền ngày 10/9/2019. Quá trình điều tra, Y không cung cấp được thông tin lai lịch của Thịnh, qua sao kê tài khoản ngân hàng xác định ngày 19/10/2019, có nội dung Đỗ Văn Thịnh đã chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho Lê Thị Y qua tài khoản số 1902873785817 ngân hàng

Techcombank. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định chủ tài khoản trên là Đàm Tuấn Anh (SN: 1982; HKTT: Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Anh Tuấn Anh khai làm nghề mua bán điện thoại di động và dịch vụ chuyển, trả tiền cho khách hàng có nhu cầu và thu phí giao dịch thành công từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Do khách hàng giao dịch đông nên Tuấn Anh không nhớ tên, đặc điểm khách hàng có tên Đỗ Văn Thịnh nhờ chuyển tiền cho Lê Thị Y nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng Thịnh để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thu Phương đi cùng với Y và T đến để tìm chị Dung, nhưng khi sự việc xảy ra, Phương đứng ngoài không tham gia nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi lột áo và cắt tóc chị Dung tại trước cửa nhà số 9 ngõ 252 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 21/08/2020 của Lê Thị Y và Vũ Thị T trong chuỗi hành vi dùng vũ lực đối với chị Dung để chiếm đoạt tài sản. Do ngày 22/8/2020, chị Dung đã có đơn đề nghị không xem xét xử lý về hành vi này nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm không đề cập để xử lý.

[6] Về dân sự: Ngày 24/5/2021 gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho chị Dung số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo T không yêu cầu bị cáo Y phải có trách nhiệm bồi thường liên đới, tại phiên tòa chị Dung không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[7]Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 móc khóa có gắn 01 chiếc kéo bằng kim loại nhỏ màu trắng được móc vào 01 móc khóa nhựa trang trí;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ đen, BKS 36B2 – 118.65 (Số khung: 09Y066203; Số máy: 16S2066203) thu giữ của Lê Thị Y. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký đứng tên ông Lê Đình Lại (SN: 1950; HKTT: Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa). Năm 2017, ông Lại đã bán chiếc xe trên cho Lê Thị Y. Chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Y kèm đăng ký xe;

Sung công quỹ nhà nước:

+01 Điện thoại di động Oppo F1S màu hồng lắp sim 1 số 0383381615, sim 2 số 0816749828;

+ 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng – vàng.

+ Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo Y chiếm đoạt của chị Dung là tiền thu lời bất chính, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Y và Vũ Thị T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng :Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Y 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

***Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo gấp bằng kim loại màu trắng được móc vào 01 móc khóa nhựa trang trí;

- Trả lại cho bị cáo Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ-đen cũ đã qua sử dụng, BKS 36B2-118.65, số máy 16S2066203, số khung 09Y066203; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 066348, BKS 36B2 – 118.65 mang tên Lê Đình Lại;

- Sung công quỹ nhà nước:

+01 Điện thoại Oppo F1S màu hồng-trắng, màn hình bị nứt vỡ, IMEI 1: 863632031966670 có gắn sim 1: 0383381615, sim 2: 0816749282 (đã cũ, không kiểm tra chất lượng);

+ 01 điện thoại Iphone 5S cũ màu trắng – vàng, IMEI 013991005990812, cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 146 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* **Về dân sự:** Ngày 24/5/2021, gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho chị Dung số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo T không yêu cầu bị cáo Y phải có trách nhiệm bồi thường liên đới. Tại phiên tòa, chị Dung không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Buộc bị cáo Lê Thị Y truy nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo Lê Thị Y, Vũ Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại.
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADSQ.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh